

**BIỂU LÃI SUẤT CƠ SỞ VNĐ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI KHOẢN VAY
CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM (TSBD) DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Áp dụng kể từ ngày 01/04/2026

1. Biểu lãi suất cơ sở đối với các khoản vay có TSBD dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank áp dụng cho các khoản vay giải ngân trước ngày 16/10/2023:

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay mua bất động sản:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	9.20%	
2 tháng	9.20%	
3 tháng	9.20%	9.70%
4 tháng	9.40%	9.90%
5 tháng	9.50%	10.00%
6 tháng	9.80%	10.30%
7 tháng	10.00%	10.50%
8 tháng	10.10%	10.60%
9 tháng	10.30%	10.80%
10 tháng	10.40%	10.90%
11 tháng	10.60%	11.10%
12 tháng	10.70%	11.20%
Trên 1 năm – 2 năm	10.90%	11.40%
Trên 2 năm – 3 năm	11.10%	11.60%
Trên 3 năm – 5 năm	11.10%	11.60%

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
Trên 5 năm – 10 năm	11.20%	11.70%
Trên 10 năm – 15 năm	11.20%	11.70%
Trên 15 năm	11.30%	11.80%

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay bổ sung vốn kinh doanh, vay mua ô tô:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	9.20%	
2 tháng	9.20%	
3 tháng	9.20%	9.20%
4 tháng	9.40%	9.40%
5 tháng	9.50%	9.50%
6 tháng	9.80%	9.80%
7 tháng	10.00%	10.00%
8 tháng	10.10%	10.10%
9 tháng	10.30%	10.30%
10 tháng	10.40%	10.40%
11 tháng	10.60%	10.60%
12 tháng	10.70%	10.70%
Trên 1 năm – 2 năm	10.90%	10.90%
Trên 2 năm – 3 năm	11.10%	11.10%
Trên 3 năm – 5 năm	11.10%	11.10%
Trên 5 năm – 10 năm	11.20%	11.20%
Trên 10 năm – 15 năm	11.20%	11.20%
Trên 15 năm	11.30%	11.30%

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay còn lại:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	8.10%	
2 tháng	8.10%	
3 tháng	8.10%	8.10%
4 tháng	8.30%	8.30%
5 tháng	8.40%	8.40%
6 tháng	8.70%	8.70%
7 tháng	8.90%	8.90%
8 tháng	9.00%	9.00%
9 tháng	9.20%	9.20%
10 tháng	9.30%	9.30%
11 tháng	9.50%	9.50%
12 tháng	9.60%	9.60%
Trên 1 năm – 2 năm	9.80%	9.80%
Trên 2 năm – 3 năm	10.00%	10.00%
Trên 3 năm – 5 năm	10.00%	10.00%
Trên 5 năm – 10 năm	10.10%	10.10%
Trên 10 năm – 15 năm	10.10%	10.10%
Trên 15 năm	10.20%	10.20%

2. Biểu lãi suất cơ sở đối với các khoản vay có TSBD dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank áp dụng cho các khoản vay giải ngân sau ngày 16/10/2023 nhưng trước ngày 15/11/2024:

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay mua bất động sản:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	8.90%	
2 tháng	8.90%	
3 tháng	8.90%	9.40%
4 tháng	9.10%	9.60%
5 tháng	9.20%	9.70%
6 tháng	9.50%	10.00%
7 tháng	9.70%	10.20%
8 tháng	9.80%	10.30%
9 tháng	10.00%	10.50%
10 tháng	10.10%	10.60%
11 tháng	10.30%	10.80%
12 tháng	10.40%	10.90%
Trên 1 năm – 2 năm	10.60%	11.10%
Trên 2 năm – 3 năm	10.80%	11.30%
Trên 3 năm – 5 năm	10.80%	11.30%
Trên 5 năm – 10 năm	10.90%	11.40%
Trên 10 năm – 15 năm	10.90%	11.40%
Trên 15 năm	11.00%	11.50%

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay bổ sung vốn kinh doanh, vay mua ô tô:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	8.90%	
2 tháng	8.90%	
3 tháng	8.90%	8.90%

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
4 tháng	9.10%	9.10%
5 tháng	9.20%	9.20%
6 tháng	9.50%	9.50%
7 tháng	9.70%	9.70%
8 tháng	9.80%	9.80%
9 tháng	10.00%	10.00%
10 tháng	10.10%	10.10%
11 tháng	10.30%	10.30%
12 tháng	10.40%	10.40%
Trên 1 năm – 2 năm	10.60%	10.60%
Trên 2 năm – 3 năm	10.80%	10.80%
Trên 3 năm – 5 năm	10.80%	10.80%
Trên 5 năm – 10 năm	10.90%	10.90%
Trên 10 năm – 15 năm	10.90%	10.90%
Trên 15 năm	11.00%	11.00%

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay còn lại:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	7.80%	
2 tháng	7.80%	
3 tháng	7.80%	7.80%
4 tháng	8.00%	8.00%
5 tháng	8.10%	8.10%

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
6 tháng	8.40%	8.40%
7 tháng	8.60%	8.60%
8 tháng	8.70%	8.70%
9 tháng	8.90%	8.90%
10 tháng	9.00%	9.00%
11 tháng	9.20%	9.20%
12 tháng	9.30%	9.30%
Trên 1 năm – 2 năm	9.50%	9.50%
Trên 2 năm – 3 năm	9.70%	9.70%
Trên 3 năm – 5 năm	9.70%	9.70%
Trên 5 năm – 10 năm	9.80%	9.80%
Trên 10 năm – 15 năm	9.80%	9.80%
Trên 15 năm	9.90%	9.90%

3. Biểu lãi suất cơ sở đối với các khoản vay có TSBD dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank áp dụng cho các khoản vay giải ngân sau ngày 15/11/2024:

- Lãi suất cơ sở áp dụng với các khoản vay Bất động sản, ô tô, SXKD:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	8.90%	
2 tháng	8.90%	
3 tháng	8.90%	9.40%
4 tháng	9.10%	9.60%
5 tháng	9.20%	9.70%
6 tháng	9.50%	10.00%
7 tháng	9.70%	10.20%
8 tháng	9.80%	10.30%
9 tháng	10.00%	10.50%
10 tháng	10.10%	10.60%
11 tháng	10.30%	10.80%
12 tháng	10.40%	10.90%
Trên 1 năm – 2 năm	10.60%	11.10%
Trên 2 năm – 3 năm	10.80%	11.30%
Trên 3 năm – 5 năm	10.80%	11.30%
Trên 5 năm – 10 năm	10.90%	11.40%
Trên 10 năm – 15 năm	10.90%	11.40%
Trên 15 năm	11.00%	11.50%

Đối với các khoản vay giải ngân theo Phụ lục 05 Biểu lãi suất Đồng hành vững bước dành cho Khách hàng cá nhân vay sản phẩm cho vay sản xuất kinh doanh có tài sản đảm bảo tại VPbank sau ngày 31/03/2026 tới hết ngày 30/06/2026: Giảm Lãi suất cơ sở 0.5%/năm trong suốt thời gian quy định trong KUNN áp dụng với tất cả các Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng theo Điều 3 của Văn bản này.

- Lãi suất cơ sở áp dụng cho các khoản vay còn lại:

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất cơ sở (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng	Lãi suất cơ sở vay cầm cố qua kênh VPBank NEO (%/năm)
1 tháng	7.80%		7.80%
2 tháng	7.80%		7.80%
3 tháng	7.80%	7.80%	7.80%
4 tháng	8.00%	8.00%	8.00%
5 tháng	8.10%	8.10%	8.10%
6 tháng	8.40%	8.40%	8.40%
7 tháng	8.60%	8.60%	8.40%
8 tháng	8.70%	8.70%	8.50%
9 tháng	8.90%	8.90%	8.70%
10 tháng	9.00%	9.00%	8.80%
11 tháng	9.20%	9.20%	9.00%
12 tháng	9.30%	9.30%	9.10%
Trên 1 năm – 2 năm	9.50%	9.50%	9.20%
Trên 2 năm – 3 năm	9.70%	9.70%	9.40%
Trên 3 năm – 5 năm	9.70%	9.70%	9.40%
Trên 5 năm – 10 năm	9.80%	9.80%	9.50%
Trên 10 năm – 15 năm	9.80%	9.80%	9.50%
Trên 15 năm	9.90%	9.90%	9.60%

4. Biểu Lãi suất tham chiếu là lãi suất bán vốn: áp dụng cho các khoản vay có TSBD dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank mà Khách hàng và VPBank có thỏa thuận lãi suất tham chiếu là Lãi suất bán vốn

- Đối với các khoản vay có TSBD dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank giải ngân trước ngày 16/10/2023:

Thời gian vay vốn	Lãi suất bán vốn (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất bán vốn (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	7.60%	
2 tháng	7.60%	
3 tháng	7.60%	7.60%
4 tháng	7.80%	7.80%
5 tháng	7.90%	7.90%
6 tháng	8.20%	8.20%
7 tháng	8.40%	8.40%
8 tháng	8.50%	8.50%
9 tháng	8.70%	8.70%
10 tháng	8.80%	8.80%
11 tháng	9.00%	9.00%
12 tháng	9.10%	9.10%
Trên 1 năm – 2 năm	9.30%	9.30%
Trên 2 năm – 3 năm	9.50%	9.50%
Trên 3 năm – 5 năm	9.50%	9.50%
Trên 5 năm – 10 năm	9.60%	9.60%
Trên 10 năm – 15 năm	9.60%	9.60%
Trên 15 năm	9.70%	9.70%

- Đối với các khoản vay có TSBD dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank giải ngân sau ngày 16/10/2023:

Thời gian vay vốn	Lãi suất bán vốn (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất bán vốn (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
1 tháng	7.30%	
2 tháng	7.30%	
3 tháng	7.30%	7.30%

Thời gian vay vốn	Lãi suất bán vốn (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 1 tháng	Lãi suất bán vốn (%/năm) Kỳ điều chỉnh: 3 tháng
4 tháng	7.50%	7.50%
5 tháng	7.60%	7.60%
6 tháng	7.90%	7.90%
7 tháng	8.10%	8.10%
8 tháng	8.20%	8.20%
9 tháng	8.40%	8.40%
10 tháng	8.50%	8.50%
11 tháng	8.70%	8.70%
12 tháng	8.80%	8.80%
Trên 1 năm – 2 năm	9.00%	9.00%
Trên 2 năm – 3 năm	9.20%	9.20%
Trên 3 năm – 5 năm	9.20%	9.20%
Trên 5 năm – 10 năm	9.30%	9.30%
Trên 10 năm – 15 năm	9.30%	9.30%
Trên 15 năm	9.40%	9.40%

5. Quy định việc áp dụng Lãi suất cơ sở như sau: Áp dụng cho các khoản vay lãi suất điều chỉnh.

- Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay đến 12 tháng: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/ 01 lần.
- Đối với Khoản vay có thời hạn cho vay trên 12 tháng: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm.
- Đối với Khoản vay cầm cố qua kênh VPBank NEO: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo cơ chế điều chỉnh lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ký kết giữa VPBank và Khách hàng.